

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **18/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 01/6/2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con, cấp dưỡng nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Tình;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và bà Vũ Thị Nữ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên
tòa:** Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên;

Ngày 01 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân,
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
248/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh
chấp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
18/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc thay
đổi thời gian mở phiên tòa số 01/2023/TB-TA ngày 19 tháng 5 năm 2023 giữa
các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Phương Nh, sinh năm 2001 (Có mặt)

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh B

- Bị đơn: Ông Nguyễn Việt B, sinh năm: 1994 (Vắng mặt, có đơn xin xét
xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã H, huyện HTB, tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình
giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Phương Nh trình bày:*

Bà và ông B đăng ký kết hôn ngày 13/11/2020 tại Ủy ban nhân dân thị
trấn T, huyện H, tỉnh B. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời
gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân nhân dẫn đến mâu
thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông B không quan tâm
chăm sóc gia đình và tôn trọng bà nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã với
nhau; ông B Nhiều lần đánh chị và đập phá tài sản của mẹ chị; mỗi lần cãi nhau
thì ông B đi làm và ở lại cơ quan không về nhà. Từ tháng 11 năm 2022 đến nay

hai vợ chồng còn chung sống với nhau và trong thời gian này ông B không tác động gì với bà để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn hăm dọa bắt con về nội. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung với nhau được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông B.

Bà và ông B có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 02/9/2020. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kh.

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ; tại phiên tòa bà yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 2.000.000đ. Về tài sản chung, nợ chung bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2023, bị đơn Nguyễn Việt B trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nh về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn và con chung. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà Nh không có mâu thuẫn gì, vợ chồng đang sống hạnh phúc nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nh; ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ.

Về con chung, nếu Tòa giải quyết cho ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Kh, ông không yêu cầu bà Nh cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Phương Nh và ông Nguyễn Việt B tự nguyện tìm hiểu và kết hôn đúng quy định của pháp luật; tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông B đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh. Giao cháu Nguyễn Gia Kh cho bà Nguyễn Phương Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Việt B cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia kh 2.000.000đồng/tháng. Bà Nh và ông B chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Phương Nh khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Việt B; giao con chung là cháu Nguyễn Gia Kh cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung, tài sản chung khi ly hôn nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Việt B cư trú, làm việc tại thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Việt B vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân:

Ông B và bà Nh đăng ký kết hôn ngày 13/11/2020 tại Ủy ban nhân thị trấn T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, ông B và bà Nh về sống chung nhà với mẹ của chị Nh tại Khu phố A, thị trấn T, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Theo lời trình bày của bà Nguyễn Phương Nh thì sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc được một thời gian; sau đó phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung với ông Nguyễn Việt B từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Hiện tình cảm của bà đối với ông B không còn, không thể sống chung với nhau được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Nguyễn Việt B.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2023 ông Nguyễn Việt B thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Phương Nh về thời gian sống chung, con chung nhưng không đồng ý ly hôn theo yêu khởi kiện của bà Nh. Ông cho rằng vợ chồng ông sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì; đồng thời, ông đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng ông được đoàn tụ. Nhưng khi Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án thì ông B vắng mặt không có lý do, không đến tham gia các phiên hòa giải tại Tòa án để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Như vậy, bản thân ông B không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Nh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 4/4/2023, bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ của bà Nh) trình bày: Sau khi kết hôn, do ông B công tác tại Công an huyện H nên về sống chung với gia đình bà. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng chẳng được bao lâu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do ông B có tính gia trưởng, không tôn trọng vợ và kể cả bà. Mọi việc trong gia đình phải theo ý của ông B thì ông B mới đồng ý. Cuối tháng 10 năm 2022, vợ chồng B và Nh gây gổ cãi vã với nhau, ông B đã đánh bà Nh rồi chuyển đi nơi khác ở và không còn sống chung với bà Nh đến nay. Trong thời gian ly thân, ông B không lần nào về nhà để hàn gắn tình cảm với bà Nh.

Từ những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nh và ông B thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, không còn sống chung và không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Nh là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nh và ông B đều có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 02/9/2020. Tuy Nhên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện nuôi con của các bên để đảm bảo quyền lợi, và sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Xét thấy, ông B là Công an viên, bà Nh là nhân viên bán hàng, cả hai đều là những người có thu nhập và nơi ở ổn định. Như vậy, về mặt vật chất các bên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Về mặt tinh thần, từ trước đến nay cháu Kh do bà Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón con đi học. Trong suốt thời gian sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay ông B không quan tâm, chăm sóc cháu. Về thời gian làm việc, ông B làm Công an nên thường xuyên phải trực cả ngày lẫn đêm. Bà Nh là nhân viên bán hàng, chỉ làm việc giờ hành chính nên có nhiều thời gian chăm sóc con hơn ông B. Mặt khác, cháu Nguyễn Gia Kh sinh ngày 02/9/2020 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi.

Căn cứ vào hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung về mọi mặt của các bên đương sự và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung Nguyễn Gia Kh cho bà Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Nh yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia Kh mỗi tháng 3.000.000đ. Tại phiên tòa, bà Nh thay đổi một phần cấp dưỡng nuôi con và chỉ yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng 2.000.000đ. Xét thấy, Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/01/2023 ông B trình bày: Ông làm công an viên, hưởng lương từ ngân sách nhà nước, thu nhập mỗi tháng 10 triệu đồng chưa kể các khoản phụ cấp khác. Theo quy định của pháp luật, người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Nh yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi cháu Kh mỗi tháng là 2.000.000đ là hợp lý nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét/

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 217, Điều 218, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Phương Nh

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Phương Nh và ông Nguyễn Việt B.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Phương Nh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia Kh, sinh ngày 02/9/2020.

Ông Nguyễn Việt B cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia Kh mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu Kh đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Ông Nguyễn Việt B được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4. Án phí:

- Bà Nguyễn Phương Nh phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010511 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

- Ông Nguyễn Việt B phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Tình

